

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ**CHÍNH SÁCH BẢO VỆ
ĐẤT NÔNG NGHIỆP CỦA MỸ**

Lê Thị Vân Nga
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Tại sao phải phục hồi đất nông nghiệp?

Cách đây 100 năm, đất nông nghiệp ở ba bang thuộc miền bắc New England chiếm diện tích xấp xỉ 50% tổng diện tích. Ngày nay, đất nông nghiệp của ba bang thuộc bắc New England chiếm chưa đến 10% tổng diện tích, điều này thể hiện một sự chuyển đổi mạnh mẽ, giảm dần diện tích đất nông nghiệp¹. Đất nông nghiệp thay vì được sử dụng vào mục đích canh tác ngày càng được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau, đã dẫn đến nguy cơ đất canh tác nông nghiệp bị cạn kiệt. Các vùng đất dốc không còn được sử dụng để canh tác, trồng cây lương thực nữa. Còn ở phía trong các thung lũng, đất đai thường là quá khô cằn, khí hậu quá lạnh và các trang trại có diện tích quá nhỏ, khó có thể tiến hành sản xuất nông nghiệp nhằm cung cấp lương thực thực phẩm, phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của con người.

Từ thập kỷ 70 và thập kỷ 80 của thế kỷ XX cho đến gần đây, tình trạng đất nông nghiệp bị thu hẹp trong quá trình hiện đại hoá đã đặt ra những thách thức lớn đối với các nhà hoạch định chính sách và công chúng quan tâm. Nhiều phần diện tích đất nông nghiệp được chuyển sang sử dụng cho

các mục đích xây dựng đô thị, nhà cửa và các mục đích sử dụng khác vì lợi ích kinh tế. Tình trạng đất nông nghiệp bị thu hẹp đã tạo ra những nguy cơ đe dọa rất lớn đối với vấn đề an ninh lương thực, môi trường và cân bằng hệ sinh thái.

Đất nông nghiệp là một nguồn lực tự nhiên hữu hạn và không thể thay thế. Để có được những phần diện tích đất đai màu mỡ phải mất hàng ngàn năm và cần phải kết hợp các điều kiện khí hậu, địa lý, sinh học và vận may.

Đất nông nghiệp của Mỹ cung cấp thực phẩm và sản phẩm gỗ. Vai trò chi phối của nông nghiệp Mỹ trong nền kinh tế toàn cầu cũng giống như vai trò của OPEC trong lĩnh vực năng lượng. Hệ thống thực phẩm và nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với cán cân thanh toán và việc làm của gần 23 triệu người. Trên khắp cả nước, đất nông nghiệp hỗ trợ cho nền tảng kinh tế của nhiều cộng đồng nông thôn và ngoại thành.

Đất nông nghiệp cũng tạo ra các sản phẩm ít có giá trị thị trường, nhưng có tầm quan trọng về mặt văn hoá và sinh thái. Những lợi ích về mặt môi trường mà đất nông nghiệp có thể mang lại bao gồm nơi cư trú của động vật hoang dã, không khí trong lành và nguồn nước, kiểm soát lũ, khôi phục mạch nước ngầm và giảm lượng khí carbon.

Hiện nay, đất nông nghiệp ở Mỹ đang có nguy cơ suy giảm nghiêm trọng, điều này tất nhiên có những ảnh hưởng tiêu cực không thể tránh khỏi đối với môi trường. Theo số liệu điều tra nông nghiệp, năm 1997, các nông trại ở 1210 hạt chịu ảnh hưởng nhiều nhất của khu vực đô thị đã tạo ra 63% sản phẩm và 86% lượng hoa quả và rau². Ngày nay, nhiều người mong muốn sử dụng đất cho mục đích xây dựng, đặc biệt, trong bối cảnh dân số ngày càng tăng, thì ngày càng có nhiều diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng nhà cửa. Trong hơn 20 năm qua, diện tích đất để xây dựng nhà mới hầu như đã tăng gấp đôi. Phần lớn đất đai này nằm bên ngoài khu vực nông thôn hiện có.

Từ năm 1992 đến năm 1997, hơn 11 triệu mẫu đất ở nông thôn đã được chuyển đổi vào các mục đích xây dựng và phát triển kinh tế, trong đó hơn một nửa là đất nông nghiệp³. Trong thời gian đó, trung bình hơn 1 triệu mẫu đất nông nghiệp được phát triển mỗi năm.

Hệ thống lương thực và nông nghiệp ở Mỹ đã đóng góp gần 2 nghìn tỷ USD đối với nền kinh tế, hay hơn 13% tổng sản phẩm quốc nội, và sử dụng 17% lực lượng lao động⁴. Với dân số thế giới ngày càng tăng và thị trường toàn cầu ngày càng mở rộng, khôi phục đất nông nghiệp cũng là một sự đầu tư khôn ngoan vào việc cung cấp lương thực của thế giới và cơ hội kinh tế.

Thị trường châu Á và Mỹ Latinh có ý nghĩa quan trọng nhất đối với xuất khẩu nông nghiệp của Mỹ. Mỹ Latinh, trong đó có Mexico đã mua trung bình khoảng 10,6 USD sản phẩm hàng hoá nông nghiệp xuất khẩu mỗi năm. Các quốc gia châu Á mua khoảng 23,6 tỷ USD sản phẩm

nông nghiệp xuất khẩu của Mỹ mỗi năm, trong đó chỉ tính riêng Nhật Bản đã chiếm khoảng 10 tỷ USD⁵. Và người tiêu dùng trên thế giới kỳ vọng sẽ mua được nhiều sản phẩm hàng hoá nông nghiệp hơn trong tương lai.

Trong ngắn hạn, sự thiếu hụt cung lương thực trong nước khó có thể xảy ra. Song, Cục điều tra Thống kê của Mỹ dự đoán dân số sẽ tăng 42% trong vòng 50 năm tới⁶. Nhiều quốc gia đang phát triển rất quan tâm đến vấn đề an ninh lương thực. Năng suất và sự đa dạng nông nghiệp ở Mỹ có thể đảm bảo cung cấp lương thực và đảm bảo cuộc sống lâu dài trên thị trường thế giới. Nhưng điều này phụ thuộc vào chiến lược đầu tư nhằm bảo tồn các tài sản có giá trị, trong đó có đất nông nghiệp, đáp ứng cầu của thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

Phục hồi đất nông nghiệp là một sự đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế. Phục hồi đất nông nghiệp nhằm bổ sung cho ngân sách của chính quyền địa phương và tăng tài sản. Ngoài ra, cảnh quan thiên nhiên ở nông thôn nước Mỹ có tiềm năng rất lớn đối với ngành kinh doanh du lịch.

Nông nghiệp trực tiếp đóng góp vào các nền kinh tế ở địa phương nhờ doanh thu nông nghiệp, tạo công ăn việc làm, các dịch vụ hỗ trợ và kinh doanh. Lập kế hoạch cho nông nghiệp và bảo vệ đất nông nghiệp tạo ra tính linh hoạt cho tăng trưởng và sự phát triển.

Sự phát triển đặt ra chi phí trực tiếp cho các cộng đồng, cũng như chi phí gián tiếp với tình trạng thu hẹp đất nông nghiệp và đất rừng. Đất nông nghiệp do tư nhân sở hữu và quản lý đã tạo ra nhiều doanh thu thuế cho địa phương hơn là chi phí về dịch vụ. Các chính quyền địa phương

ở Mỹ đang nhận thấy rằng, họ không đủ tiền để trả giá cho sự phát triển không có kế hoạch. Việc chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp sang các mục đích xây dựng và phát triển kinh tế đã gây ra những tác động tiêu cực về mặt kinh tế và môi trường. Ví dụ, từ giữa thập niên 80 đến giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, dân số ở Atlanta tăng cùng tỷ lệ với Portland, song tốc độ tăng trưởng của Portland chỉ là 2% trong khi Atlanta tăng trưởng gấp đôi. Atlanta đã tăng thuế đất 22%, trong khi Portland giảm thuế đất 29%.

Đất nông nghiệp có vai trò cung cấp hàng hoá và dịch vụ phi thị trường. Đất trồng trọt và chăn nuôi cung cấp thực phẩm và nơi cư trú cho động vật hoang dã, kiểm soát lũ, bảo vệ đất ẩm và nguồn nước, đảm bảo chất lượng không khí. Đất nông nghiệp có thể hấp thụ và lọc nước thải và cung cấp nguồn nước sạch.

Với gần 1 tỷ mẫu đất ở các trang trại, đất nông nghiệp ở Mỹ chiếm một phần diện tích rất lớn. Hoạt động canh tác nông nghiệp có tác động quan trọng về mặt sinh thái. Vì vậy, việc chuyển đổi đất nông nghiệp tới các mục đích xây dựng và phát triển kinh tế xét về lâu dài sẽ có nhiều tác động tiêu cực đối với chất lượng môi trường và cuộc sống của con người trên khắp toàn cầu.

Quá trình phát triển kinh tế mạnh mẽ dường như càng làm trầm trọng thêm vấn đề ô nhiễm môi trường và các nguồn nước, gây ra nguy cơ lũ lụt. Việc bảo tồn và phát triển đất nông nghiệp chính là giải pháp tối ưu để đạt được và giành lại những lợi ích liên quan đến môi trường và xã hội, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực đối với tự nhiên và cuộc sống của con người.

2. Các chính sách bảo tồn đất nông nghiệp của chính phủ Mỹ

Hạn hán năm 1931 đã tấn công vùng đồng bằng rộng lớn phía nam nước Mỹ. Mùa xuân năm 1935, bão tuyết tràn về đã gây thiệt hại lớn cho nông dân ở các vùng nông thôn nước Mỹ. Hạn hán, bão bụi và suy thoái kinh tế liên tiếp đe dọa tới cuộc sống của người nông dân, khiến thu nhập của nông dân giảm mạnh. Nhiều người tìm cách tự bỏ sản xuất nông nghiệp, song hầu hết nông dân đều trông chờ sự trợ giúp của chính quyền liên bang nhằm bảo vệ đất và duy trì sản xuất nông nghiệp.

Đáp lại sự cầu viện của nông dân, chính phủ ban hành Luật Điều chỉnh Nông nghiệp, viện trợ một khoản tiền cho những nông dân chịu thiệt hại do hạn hán. Lần đầu tiên chính quyền liên bang cũng tham gia vào việc xây dựng kế hoạch bảo tồn đất nông nghiệp ở vùng có bão bụi. Tháng 3 năm 1933, Cục Lâm vụ thực hiện kế hoạch trồng cây để chắn gió và ngăn lũ. Năm 1942, Cục Lâm vụ tiếp tục trồng rừng để ngăn gió và bảo vệ các trang trại. Theo dự án này, chính quyền liên bang đã có những thoả thuận với người nông dân về việc sử dụng đất trồng cây. Cục Lâm vụ không chỉ trả tiền thuê đất cho nông dân để trồng cây mà còn trả tiền để họ canh tác. Đối với nhiều nông dân, đây là những khoản tiền có ý nghĩa quan trọng trong thời kỳ khó khăn.

Các cơ quan phụ trách về vấn đề tái định cư và an ninh nông nghiệp đã triển khai một chương trình liên quan đến việc sử dụng đất nhằm cố gắng kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường. Năm 1935, cơ quan phụ trách vấn đề tái định cư đã tiến hành chương trình mua đất nhằm phục hồi

đất bằng những biện pháp bảo tồn đất hiệu quả nhất. Cơ quan phụ trách vấn đề tái định cư và an ninh nông nghiệp đảm nhận công việc này vào năm 1937. Năm 1938, Cơ quan bảo tồn đất canh tác tiếp quản công việc này. Cơ quan bảo tồn đất canh tác (Soil Conseravation Service) thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ được thành lập năm 1935 nhằm giúp nông dân bảo tồn đất nông nghiệp. Cơ quan bảo tồn đất canh tác cung cấp tài chính và chuyên gia nhằm hỗ trợ nông dân ứng dụng các biện pháp chống xói mòn trong nông nghiệp. Có thể nói, trong quá trình bảo tồn đất nông nghiệp, chống lại sự xói mòn và sự tàn phá của thiên nhiên, chính quyền liên bang có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc điều tiết sự phát triển của ngành nông nghiệp Mỹ và phục hồi đất nông nghiệp.

Bộ Nông nghiệp Mỹ đã có rất nhiều chính sách bảo tồn nhằm bảo vệ nguồn lực tự nhiên và môi trường. Luật An ninh Nông nghiệp và Đầu tư Nông thôn năm 2002 đã mở rộng tài trợ cho các chương trình bảo tồn nguồn lực tự nhiên, tập trung vào việc gia tăng các chương trình liên quan đến đất nông nghiệp.

Một số phương thức canh tác, như khai thác và bón phân quá nhiều có thể gây thoái hoá các nguồn lực tự nhiên, trong khi các phương thức khác như bảo tồn đất cho động vật hoang dã có thể củng cố nguồn lực tự nhiên. Các nhà hoạch định chính sách quan tâm nhiều hơn và đầu tư nhiều hơn cho các chương trình bảo tồn nguồn lực tự nhiên, bảo vệ môi trường và giảm những nguy cơ gây tác hại đối với môi trường.

Năm 2007, dự tính các quỹ bảo tồn nguồn lực tự nhiên sẽ có giá trị gấp đôi các quỹ bảo tồn theo dự luật nông nghiệp 1996-2001, trong đó 2/3 giá trị

của các quỹ bảo tồn tập trung vào đất canh tác.

Các chương trình bảo tồn đất nông nghiệp là một phần trong nỗ lực của chính quyền Liên bang nhằm bảo vệ và duy trì nguồn lực tự nhiên. Những nỗ lực bảo tồn và quản lý đất bao gồm cả đất nông nghiệp, nhưng cũng xoay quanh các chương trình của Cục Lâm vụ, Cục Quản lý đất và các cơ quan quản lý khác của Liên bang.

Chi tiêu cho bảo tồn đất nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 1,7% trong tổng mức chi tiêu nhằm bảo vệ các nguồn lực tự nhiên của chính quyền Liên bang là 32,7 tỷ USD năm 2004⁸.

Các chương trình bảo tồn nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp Mỹ nói chung bao gồm:

- Các chương trình phục hồi đất ngừng sử dụng đất cho sản xuất nông nghiệp trong một thời gian dài (ít nhất 10 năm).

- Các chương trình canh tác đất cung cấp sự hỗ trợ về công nghệ và tài chính cho người nông dân nhằm đưa vào ứng dụng các phương thức bảo tồn đất cho sản xuất nông nghiệp.

- Các chương trình bảo tồn đất mua một số quyền sử dụng đất nhất định, nhằm duy trì đất cho mục đích sản xuất nông nghiệp.

- Bộ Nông nghiệp Mỹ hỗ trợ nông dân về mặt kỹ thuật, công nghệ để cải thiện môi trường trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

Thông qua chương trình phục hồi đất nông nghiệp, nông dân nhận được tiền thuê đất cùng với chi phí và sự trợ giúp về kỹ thuật nhằm phục hồi đất, vì việc khai thác đất là có hạn và đất nông nghiệp cần được phục hồi. Trong giai đoạn từ 1985 đến 2000, gần 50% khoản chi tiêu của Bộ Nông nghiệp cho bảo tồn đất nông nghiệp là dành cho các chương trình phục hồi

đất. Năm tài khoá 2000, 90% số tiền được chi trả cho việc bảo tồn đất nông nghiệp được trả trực tiếp cho nông dân sở hữu đất⁹.

Chương trình Dự trữ Bảo tồn (CRP) được triển khai sau khi có dự luật nông nghiệp năm 2002. Sau khi Chương trình này được triển khai, diện tích đất được bảo tồn đã tăng từ 34,4 triệu lên đến 39,2 triệu mẫu đất¹⁰.

Chương trình Dự trữ đất ẩm (WRP) đã làm tăng diện tích đất được bảo tồn từ 1,075 triệu mẫu lên đến 2,275 triệu mẫu. Dự luật nông nghiệp cũng áp dụng cho 250.000 mẫu đất mới mỗi năm¹¹.

Chương trình bảo tồn đất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc (FRPP) nhằm tài trợ cho các chính quyền bang, bộ tộc hay chính quyền địa phương và các tổ chức của tư nhân để mua quyền phát triển và duy trì đất cho sản xuất nông nghiệp. Trong giai đoạn 1996-2001, chương trình bảo tồn đất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc nhận được tổng cộng hơn 50 triệu USD mỗi năm. Theo dự luật nông nghiệp năm 2002, chương trình này sẽ được tài trợ 597 triệu USD trong giai đoạn từ 2002-2007.

Chương trình dự trữ đất trồng cỏ (GRP) được triển khai nhằm cải thiện và bảo tồn đồng cỏ theo những thoả thuận cho thuê dài hạn (10, 15, 20, 30 năm hoặc lâu hơn). Theo dự luật nông nghiệp, quỹ tài trợ trong chương trình này lên đến 254 triệu USD trong 6 năm. Trong giai đoạn từ 2003-2005, chương trình này đã tài trợ cho nông dân 177 triệu USD¹².

Chương trình Bảo tồn Khẩn cấp (ECP) giúp nông dân khôi phục đất nông nghiệp bị tàn phá bởi thiên tai. Đặc biệt, chương trình này cũng nhằm giải quyết các vấn đề như đất đai bị suy mòn, giảm năng suất đất,

hay quá trình khôi phục đất đai đòi hỏi chi phí quá tốn kém đến mức cần có sự trợ giúp của chính quyền liên bang để đưa đất đai vào sử dụng trong mục đích canh tác nông nghiệp, hay đất đai bị tàn phá đến mức khó có thể phục hồi ở khu vực đó.

Các chương trình thuỷ lợi, chương trình bảo tồn và phát triển nguồn lực (RC & D) hỗ trợ cho các cộng đồng địa phương ngăn lũ, cung cấp nước và đảm bảo chất lượng của nguồn nước.

Khi nền kinh tế trang trại phát triển, nông dân ngày càng nhận thức được rằng, các chính sách của chính phủ đã tác động đến lợi nhuận sản xuất và kinh doanh nông nghiệp. Trợ cấp và các chính sách nông nghiệp có thể hỗ trợ cho nông dân và việc sản xuất, tiêu thụ các hàng hoá nông phẩm trong những giai đoạn khó khăn. Bên cạnh đó, chính sách đất nông nghiệp của chính phủ đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động nông nghiệp. Các văn bản luật về quyền sở hữu, sử dụng đất đai và mục đích sử dụng đất nông nghiệp có vai trò đáng kể trong việc khuyến khích nông dân canh tác, sản xuất hàng hoá nông phẩm nhằm cung cấp đầy đủ cho nhu cầu về lương thực thực phẩm của tất cả các khu vực khác trong nền kinh tế, đáp ứng mục tiêu xuất khẩu hàng hoá, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Nhận thức về tầm quan trọng của các chính sách đất nông nghiệp của Chính phủ thể hiện sâu sắc ở những khu vực có quy mô đất nông nghiệp hạn hẹp và ở nông thôn. Tại các khu vực đô thị, người dân dường như không có nhận thức thích đáng về tầm quan trọng của đất nông nghiệp trong quá trình sản xuất và trong nền kinh tế.

3. Kết quả thực hiện

Tại Mỹ, có 19 bang và 41 chính quyền địa phương đã thực hiện chương

trình mua quyền phát triển đất nông nghiệp (PDR). Các chương trình mua quyền phát triển đất đai ở các bang trên nước Mỹ đã tiêu tốn gần 1,4 tỷ USD và bảo vệ được 922 mẫu đất nông nghiệp, trong khi đó các chương trình mua quyền phát triển đất của các chính quyền địa phương đã tiêu tốn 604 triệu USD và bảo vệ thêm 214 mẫu đất nông nghiệp. Ở cấp độ liên bang, chương trình Bảo vệ đất trồng trọt và chăn nuôi của chính quyền liên bang đã tiêu tốn khoảng 53 triệu USD trong giai đoạn từ 1996-2001. Tính đến năm 2001, chương trình bảo vệ đất nông nghiệp của chính quyền liên bang đã bảo vệ khoảng 108.000 mẫu đất nông nghiệp¹³.

Chương trình Dự trữ Bảo tồn (CRP) theo dự luật nông nghiệp Mỹ 2002 đã bảo vệ được 39,2 triệu mẫu đất nông nghiệp. Chương trình Dự trữ đất ẩm đã bảo vệ được 2,275 triệu mẫu đất nông nghiệp vào năm 2002¹⁴.

Chương trình Bảo vệ đất trồng trọt và chăn nuôi (FRPP) nhằm cung cấp về mặt tài chính để mua quyền phát triển đất đai, duy trì mục đích sử dụng đất nông nghiệp cho trồng trọt và chăn nuôi. Năm 2003, chương trình đã tiêu tốn 75 triệu USD và bảo vệ được gần 120.000 mẫu đất nông nghiệp¹⁵.

Chương trình dự trữ đất trồng cỏ (GRP) đã tạo cơ hội cho nông dân bảo vệ, phục hồi và phát triển đồng cỏ trên đất đai của họ.

Năm 2007, Chương trình Bảo tồn Khẩn cấp (ECP) đã phân bổ 16 triệu USD cho 18 bang ở Mỹ. Chương trình này tập trung vào các vùng hạn hán, bão lụt và đã hỗ trợ rất nhiều cho nông dân trong việc sản xuất nông nghiệp¹⁶.

Chương trình Bảo tồn và Phát triển nguồn lực (RC&D) là một công cụ chính sách của Mỹ nhằm tăng cường bảo tồn và phát triển nguồn lực tự nhiên, tăng cường hoạt động kinh tế, cải thiện môi trường và nâng cao mức

sống. Chương trình này cũng thiết lập và cải thiện hệ thống điều phối ở các khu vực nông thôn. Thực tế, người nông dân ở vùng nông thôn nước Mỹ đã được sự trợ giúp rất lớn từ chương trình này, và chính phủ cũng đạt được mục tiêu bảo tồn các nguồn lực tự nhiên thông qua chương trình này.

Ở Mỹ, ngày càng có nhiều người quan tâm đến giá trị xã hội của đất nông nghiệp khi diện tích đất nông nghiệp đang bị thu hẹp do sử dụng vào các mục đích phát triển công nghiệp, dịch vụ khác. Các mục tiêu quản lý nguồn lực tự nhiên vào đầu thế kỷ 21 khá đa dạng, bao gồm: ổn định lương thực, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn không gian mở. Các mục tiêu này cũng là những vấn đề thách thức đặt ra không chỉ đối với các nhà hoạch định chính sách mà đối với toàn thể nước Mỹ cũng như cộng đồng thế giới ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Conservation and Environment*. <http://www.usda.gov/documents/FarmBill07consenvsum.pdf>
2. Dennis Keeney, Loni Kemp, 2003. *A New Agricultural Policy for the United States*. www.mnproject.org/pdf/A%20New%20Agriculture%20Policy%20for%20the%20U.S.%20by%20Dennis%20Keeney%20Lo.pdf
3. <http://pc.state.gov/documents/organization/81931.pdf>
4. Ngành nông nghiệp Mỹ: Tầm quan trọng đang thay đổi. http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov/doc_useconomy_viii.html
5. Sanaz Memarsadeghi, Raj Patel, 2003. *Agricultural Restructuring and Concentration in the United States: Who wins, who loses?* <http://www.foodfirst.org/pubs/policy/pb6.pdf>

Chú thích:

- 1) <http://vietnamese.vietnam.usembassy.gov>
- 2); 4) Agriculture Fact Book.
- 3); 5) Agricultural Statistics. www.usda.gov
- 6); 7) U.S Census Bureau.
- 8); 9); 13) www.usda.gov
- 10); 14) <http://www.nrcs.usda.gov/programs/crp/>
- 11) <http://www.nrcs.usda.gov/Programs/WRP/>
- 12) <http://www.nrcs.usda.gov/programs/GRP/>
- 15) <http://www.nrcs.usda.gov/programs/frpp/>
- 16) <http://www.fsa.usda.gov/FSA/webapp?area=home&subject=copr&topic=ecp>